

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 01 tháng 02/2026

www.tbt.gov.vn



Tận dụng AI để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tận dụng AI để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

9

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 01/02/2026 - 10/02/2026

10

Tin cảnh báo TBT số 01 tháng 02/2026

13

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

15

Quan ngại thương mại đối với đề xuất phân loại lại tinh dầu trà của Liên minh châu Âu



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dầu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 4)



Tận dụng AI để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tái định hình cách các nền kinh tế sản xuất, thương mại và tăng trưởng. Báo cáo Thương mại Thế giới 2025 được công bố tại Diễn đàn Công của WTO ngày 17 tháng 9 đã phân tích sâu sắc cách AI có thể làm thay đổi cấu trúc thương mại toàn cầu. Báo cáo chỉ ra rằng AI có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng và mở rộng cơ hội thương mại, tuy nhiên mức độ các nền kinh tế có thể tận dụng được những lợi ích này sẽ phụ thuộc đáng kể vào những lựa chọn chính sách được đưa ra từ hôm nay.

Hiệu ứng "40 by 40"

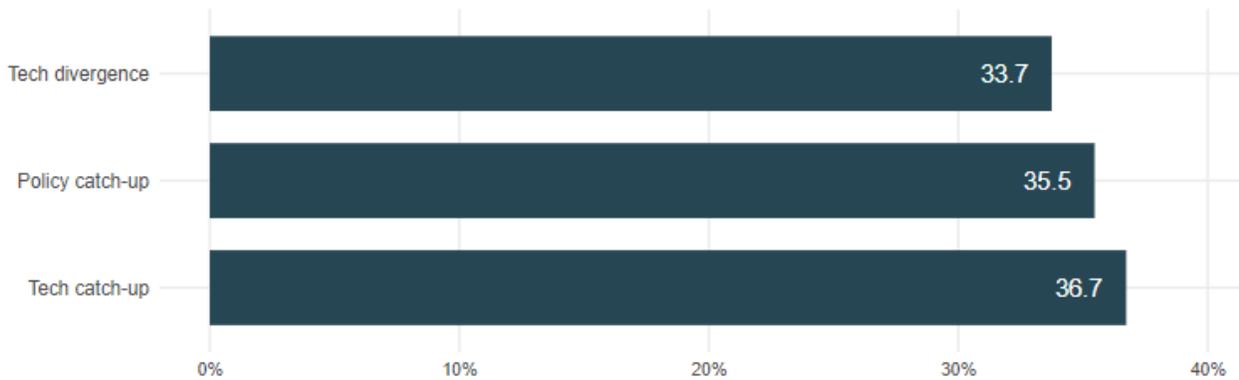
Trong Báo cáo Thương mại Thế giới 2025, các nhà kinh tế của WTO phân tích tiềm năng của AI trong việc mở rộng thương mại toàn cầu dựa trên các kịch bản khác nhau về mức độ bắt kịp công nghệ giữa các nền kinh tế.

Kết quả cho thấy AI có thể làm tăng thương mại toàn cầu từ 34% đến 37% (xem Hình 1), nghĩa là đến năm 2040, giá trị thương mại có thể cao hơn gần 40% so với một thế giới không có những tiến bộ do AI thúc đẩy. Hiệu ứng "40 by 40" này đến từ ba động lực chính: (1) Giảm chi phí thương mại nhờ nâng cao hiệu quả do AI mang lại; (2) Sự tăng trưởng nhanh chóng của các dịch vụ mà AI có thể giao dịch; (3) AI thúc đẩy gia tăng năng suất trong các ngành có mức độ hội nhập quốc tế cao.



Figure 1: AI is projected to expand global trade substantially by 2040

Per cent



Source: WTO simulations using the WTO Global Trade Model.

*Hình 1: AI được dự báo sẽ mở rộng đáng kể thương mại toàn cầu vào năm 2040
(Nguồn: WTO)*

Tác động kinh tế không chỉ dừng lại ở thương mại. Đến năm 2040, GDP toàn cầu có thể cao hơn từ 12% đến 13% nhờ khả năng của AI trong việc nâng cao năng suất và giảm các “ma sát” hiện đang làm chậm hoạt động thương mại xuyên biên giới.

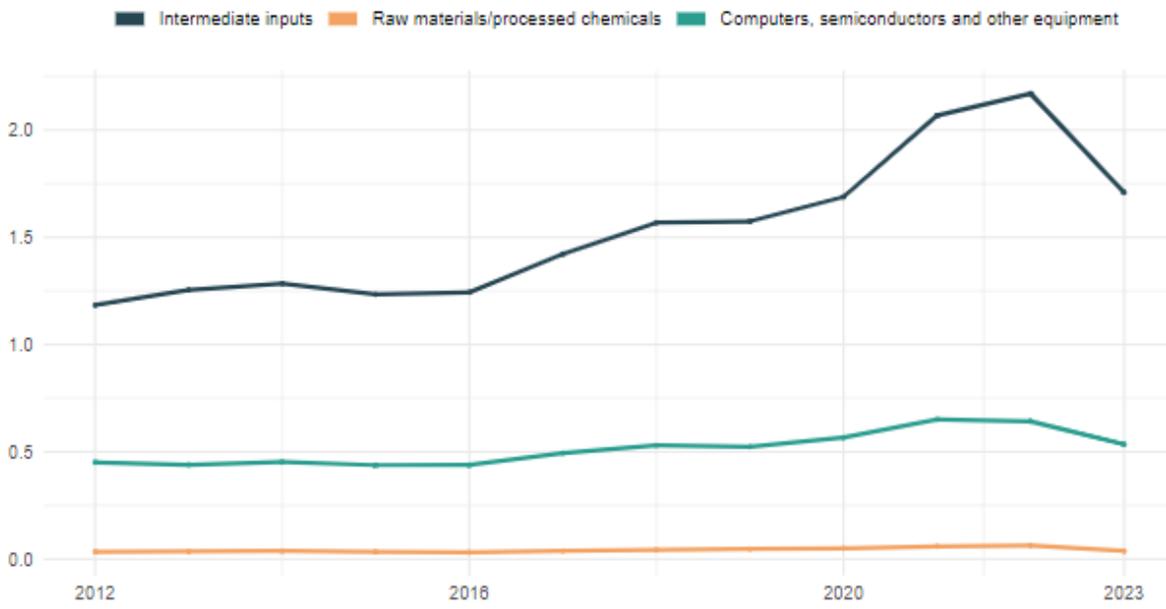
Những dự báo này mang tính lạc quan vì hai lý do chính. Thứ nhất, các nghiên cứu gần đây cho thấy AI có thể mang lại mức tăng năng suất lớn hơn so với những dự báo trước đây, qua đó nâng cao đáng kể hiệu quả chuyển đổi đầu vào (như lao động) thành sản lượng của các nền kinh tế. Thứ hai, AI hiện được kỳ vọng có tác động lớn hơn trong việc giảm chi phí thương mại, từ đó khuếch đại tác động tích cực của AI đối với tăng trưởng.

Hình thành các chuỗi giá trị AI

AI đã và đang tái định hình dòng chảy thương mại. Thương mại toàn cầu các hàng hóa hỗ trợ AI, như khoáng sản thiết yếu, chất bán dẫn và thiết bị điện toán, đạt 2,3 nghìn tỷ USD vào năm 2023 (xem Hình 2). Những hàng hóa này tạo thành nền tảng của đổi mới AI, và việc đảm bảo chúng được cung cấp rộng rãi với chi phí hợp lý sẽ có ý nghĩa then chốt trong việc mở rộng khả năng tiếp cận công nghệ.

Figure 2: Trade in AI-enabling goods has grown sharply in recent decades

Total value of imports (trillion USD)



Source: WTO Secretariat calculations based on WTO Analytical Database

Hình 2: Thương mại các hàng hóa hỗ trợ AI đã tăng mạnh trong những thập kỷ gần đây (Nguồn: WTO)

Giá trị thương mại của các nhóm hàng này phản ánh sự mở rộng của chuỗi giá trị AI toàn cầu và cho thấy AI không chỉ là công nghệ phần mềm mà còn phụ thuộc mạnh vào hạ tầng chất lượng và nguyên liệu đầu vào. Việc tham gia vào chuỗi giá trị AI mở ra cơ hội phát triển khác nhau cho các nền kinh tế: (1) Một số nước trở thành trung tâm cung ứng nguyên liệu đầu vào (Chile, Australia, Hàn Quốc...); (2) Một số nước phát triển dịch vụ lưu trữ dữ liệu hoặc điện toán đám mây (Singapore, Hoa Kỳ, Ireland,...); (3) Một số khác tham gia vào việc điều chỉnh, đào tạo hoặc địa phương hóa mô hình AI (Ấn Độ, Philippines, Việt Nam,...).

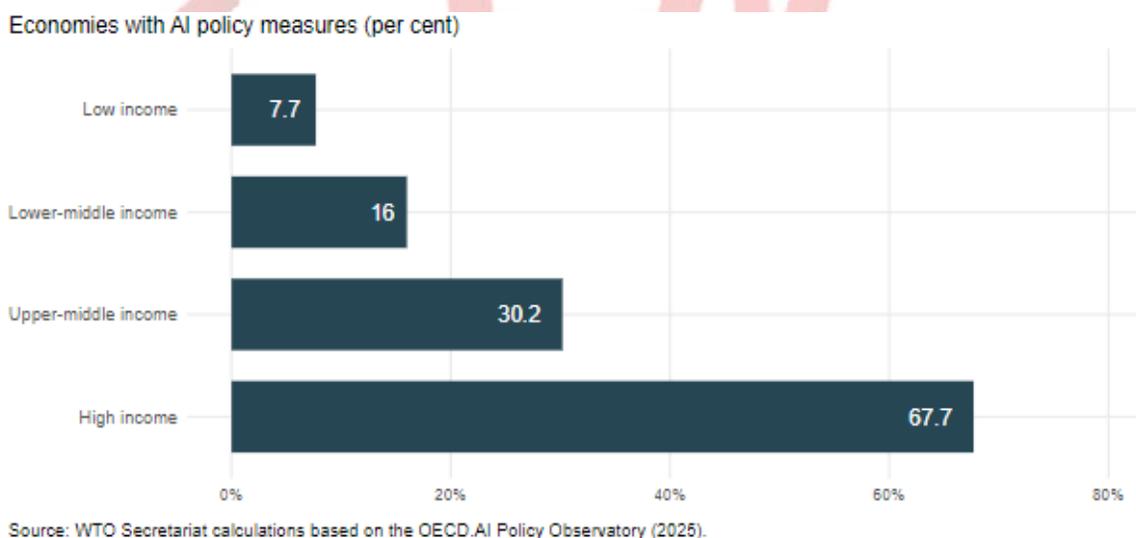
Khoảng cách có thể kìm hãm tăng trưởng

Cơ hội từ AI sẽ không tự động trở thành hiện thực. Báo cáo Thương mại Thế giới 2025 nhấn mạnh sự tồn tại dai dẳng của khoảng cách số về trình độ công nghệ giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển.

Ví dụ, khả năng tiếp cận internet gần như phổ cập ở các nền kinh tế thu nhập cao, trong khi ở các nền kinh tế thu nhập thấp, chỉ khoảng một trong năm người có truy cập internet. Ngay cả với những người có truy cập, kết nối thường chậm và đắt đỏ hơn so với

các nước thu nhập cao. Khoảng cách giáo dục càng làm trầm trọng thêm tình trạng này: tỷ lệ ghi danh giáo dục đại học và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp các ngành khoa học – công nghệ vẫn thấp hơn đáng kể ở các nền kinh tế có thu nhập thấp.

Điều này có mối tương quan trực tiếp với khác biệt về chính sách giữa các quốc gia. Gần 70% các nền kinh tế thu nhập cao đã ban hành chính sách AI, so với chỉ 8% ở các nền kinh tế thu nhập thấp (xem Hình bên dưới).



Hình 3: Các nền kinh tế thu nhập cao và trung bình cao đang dẫn đầu về chính sách AI (Nguồn: WTO)

Các nền kinh tế thu nhập cao và trung bình cao cũng chi tiêu nhiều hơn đáng kể so với các nền kinh tế thu nhập thấp cho giáo dục AI và các chương trình thị trường lao động dành cho người lao động bị thay thế bởi AI. Tính đến năm 2025, chưa đến một phần ba các nền kinh tế đang phát triển đã ban hành chiến lược giáo dục AI chuyên biệt. Các nền kinh tế thu nhập cao cũng cung cấp hệ thống bảo trợ xã hội và hỗ trợ lao động mạnh mẽ hơn. Những khoảng cách này cho thấy rõ thách thức mà nhiều chính phủ phải đối mặt trong việc hỗ trợ hiệu quả người lao động trước những thay đổi công nghệ nhanh chóng như hiện nay.

Tương lai của tăng trưởng bao trùm phụ thuộc vào những chính sách cho hôm nay

Tương lai của AI chứa đựng nhiều bất định, không chỉ về tốc độ và cách thức mà công nghệ này sẽ phát triển, mà còn về cách các chính phủ và nhà hoạch định chính sách phản

ứng với nó. Nếu các chính phủ muốn khai thác tiềm năng của AI cho tăng trưởng bao trùm, họ cần thu hẹp khoảng cách số, đầu tư vào giáo dục và kỹ năng, củng cố các chính sách điều chỉnh thị trường lao động và đảm bảo thương mại duy trì tính mở và khả dự đoán.

Báo cáo Thương mại Thế giới đã xây dựng các kịch bản sau:

Kịch bản 1: Khoảng cách công nghệ duy trì như hiện tại

Theo kịch bản này, việc áp dụng AI có thể làm gia tăng các khoảng cách hiện có. Lao động có kỹ năng cao sẽ hưởng phần lớn lợi ích khi năng suất liên quan đến AI tăng lên, trong khi sự khác biệt về hạ tầng số và lựa chọn chính sách sẽ quyết định mức độ các nền kinh tế hưởng lợi từ việc giảm chi phí thương mại và cải thiện năng suất.

Kịch bản 2: Bắt kịp về chính sách giữa các nền kinh tế

Theo kịch bản này, các chính phủ ở các nền kinh tế kém phát triển về số có thể giảm một nửa khoảng cách về hạ tầng và chính sách AI so với các nước dẫn đầu. Công nghệ AI cũng được phổ biến rộng rãi hơn. Đồng thời, việc sử dụng "AI cơ bản" giúp lao động kỹ năng trung bình đạt mức tăng năng suất lớn nhất, và lợi ích từ AI được phân bổ rộng rãi hơn.

Kịch bản 3: Bắt kịp về công nghệ giữa các nền kinh tế

Dựa trên Kịch bản 2, việc lan tỏa công nghệ nhanh hơn cho phép mức năng suất ở các nền kinh tế kém phát triển được hội tụ một phần với mức năng suất của các khu vực dẫn đầu, giúp các nền kinh tế thu hẹp khoảng cách hơn nữa.

Vai trò của thương mại và hợp tác quốc tế

Thương mại có thể đóng vai trò như một yếu tố cân bằng mạnh mẽ. Bằng cách tạo điều kiện tiếp cận công nghệ AI, kỹ năng và đầu vào, thương mại mở có thể giúp đảm bảo lợi ích của AI được chia sẻ rộng rãi hơn. Thuế quan, các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, quy định dịch vụ và quản trị dữ liệu đều sẽ định hình khả năng tiếp cận, chi phí và mức độ lan tỏa của AI và các hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ AI.

Các hiệp định của WTO đã hỗ trợ phát triển AI thông qua việc thúc đẩy thị trường mở, bảo vệ đổi mới sáng tạo và khuyến khích tính nhất quán trong quy định. Do nhiều thách

thức thương mại liên quan đến AI có liên hệ tới các lĩnh vực chính sách rộng hơn, việc tăng cường phối hợp giữa các thể chế trong và ngoài nước sẽ rất cần thiết để đảm bảo chính sách thương mại, cạnh tranh, lao động và môi trường có thể hỗ trợ lẫn nhau.



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 01/02/2026 - 10/02/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Úc	1	Đồ dùng tắm bé
Brazil	1	Lốp xe
Burundi	19	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Canada	5	Viên thông, xe cơ giới, lốp hơi, thuốc
Chile	8	Thực phẩm, nước uống
Trung Quốc	7	Hàng hóa nguy hiểm
Đài Loan	1	Ván gỗ
Costa Rica	1	Vật liệu xây dựng
Ecuador	1	Điều hòa
Ấn Độ	3	Thực phẩm, Viên thông, Điện tử
Nhật Bản	1	Thiết bị vô tuyến
Kenya	19	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Hàn Quốc	2	Ô tô điện, Sản phẩm sinh học
Kuwait	1	Thức uống tăng lực
Cộng hòa Kyrgyzstan	1	Sản phẩm dược phẩm
Philippines	1	Thực phẩm chế biến bao gói sẵn
Ba Lan	1	Đồ uống có cồn
Rwanda	19	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Ả Rập Xê Út	1	Sản phẩm thực phẩm
Tây Ban Nha	1	Phấn rôm, Dầu hỏa, Xà phòng, Sữa chua, Ghi nhãn thực phẩm
Thụy Sĩ	1	Sản phẩm hữu cơ
Tanzania	19	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Uganda	19	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Ukraine	3	Thực phẩm, Thuốc, Thuốc thú y
Hoa Kỳ	6	Chất hữu cơ, Trái cây, Thiết bị máy bay, Vật liệu bao gói từ nhựa
Việt Nam	1	Truy xuất nguồn gốc

TIN CẢNH BÁO 01/02/2026 – 10/02/2026

Trung Quốc ban hành dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường bộ



Ngày 09/02/2026, Trung Quốc đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa – Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường bộ, Phần 1: Quy định chung, theo Thông báo G/TBT/N/CHN/2198.

Cơ quan chủ trì xây dựng tiêu chuẩn là Tổng cục Quản lý Thị trường Nhà nước Trung Quốc (SAMR)/Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Trung Quốc. Tiêu chuẩn này áp dụng đối với vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường bộ, bao gồm nhiều nhóm sản phẩm như: Hóa chất vô cơ,

hợp chất hữu cơ; Dược phẩm; Phân bón; Thuốc nhuộm; Tinh dầu và hương liệu; Xà phòng; Chất nổ và Các sản phẩm hóa chất khác (Thuộc các nhóm HS 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 36, 38).

Dự thảo quy định các điều kiện cơ bản đối với vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường bộ, các trường hợp miễn trừ, yêu cầu đối với vận tải đa phương thức, trách nhiệm bảo đảm an toàn của các bên liên quan và có yêu cầu riêng đối với hàng nguy hiểm có mức độ rủi ro cao.

Tiêu chuẩn này sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng trong quản lý hoạt động vận tải đường bộ đối với hàng hóa nguy hiểm tại Trung Quốc nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn con người và tăng cường kiểm soát rủi ro trong quá trình lưu thông hàng nguy hiểm.

Trung Quốc chưa xác định ngày thông qua dự thảo, tuy nhiên dự kiến dự thảo này sẽ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày thông qua. Trong lúc đó, Trung Quốc cho phép góp ý đến ngày 10/04/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo)

Văn bản dự thảo (15 trang, tiếng Trung):

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_00787_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2198



Ả Rập Xê Út dự thảo quy định về bổ sung vitamin và khoáng chất trong thực phẩm



Ngày 06/02/2026, Vương quốc Ả Rập Xê Út đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về dự thảo quy định kỹ thuật liên quan đến việc bổ sung vitamin và khoáng chất trong thực phẩm, theo Thông báo G/TBT/N/SAU/1429.

Cơ quan chủ trì xây dựng biện pháp là Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Ả Rập Xê Út (Saudi Food and Drug Authority – SFDA), áp dụng đối với thực phẩm nói chung (ICS 67.040), đặc biệt là các sản phẩm có bổ sung vi chất dinh dưỡng.

Dự thảo quy định các loại vitamin và khoáng chất được phép bổ sung vào thực phẩm, yêu cầu kỹ thuật liên quan đến tăng cường giá trị dinh dưỡng của sản phẩm và các quy định liên quan đến ghi nhãn và cung cấp thông tin cho người tiêu dùng. Quy định này hướng tới thiết lập khuôn khổ pháp lý rõ ràng cho hoạt động tăng cường vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm tại thị trường Ả Rập Xê Út nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng, đồng thời tăng cường thông tin minh bạch cho người tiêu dùng.

Dự thảo chưa xác định thời gian thông qua và có hiệu lực song sẽ cho phép góp ý đến ngày 07/04/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo)

Văn bản dự thảo (12 trang, tiếng Ả Rập):

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/SAU/26_00740_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/SAU/1429

Hàn Quốc sửa đổi quy định thử nghiệm đối với xe điện chở khách



Ngày 04/02/2026, Hàn Quốc đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo sửa đổi một phần Quy định chi tiết về thử nghiệm, kiểm tra và các thủ tục liên quan đối với xe cơ giới sản xuất, theo Thông báo G/TBT/N/KOR/1341.

Cơ quan chủ trì xây dựng biện pháp là Bộ Khí hậu, Năng lượng và Môi trường Hàn Quốc (MCEE). Biện pháp áp dụng đối với xe chở khách chạy điện có tổng trọng

lượng thiết kế (GVWR) từ 3,5 tấn trở lên.

Dự thảo sửa đổi quy trình thử nghiệm nhằm bổ sung nội dung thử nghiệm phạm vi hoạt động trong một lần sạc ở điều kiện nhiệt độ thấp đối với xe điện và điều chỉnh quy trình kiểm tra để phản ánh chính xác hơn hiệu suất vận hành thực tế của phương tiện trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. Việc bổ sung thử nghiệm này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thông tin công bố về quãng đường di chuyển của xe điện, cũng như yêu cầu kỹ thuật trong quá trình kiểm định và chứng nhận.

Biện pháp hướng tới mục tiêu tăng cường minh bạch thông tin cho người tiêu dùng, đồng thời bảo vệ môi trường, thông qua thúc đẩy phát triển và quản lý hiệu quả phương tiện giao thông xanh.

Hàn Quốc chưa xác định thời gian thông qua biện pháp này, tuy nhiên hiệu lực dự kiến của nó là 30/06/2026. Các nước Thành viên WTO được phép góp ý đến hết ngày 05/04/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo)

Văn bản dự thảo (12 trang, tiếng Hàn):

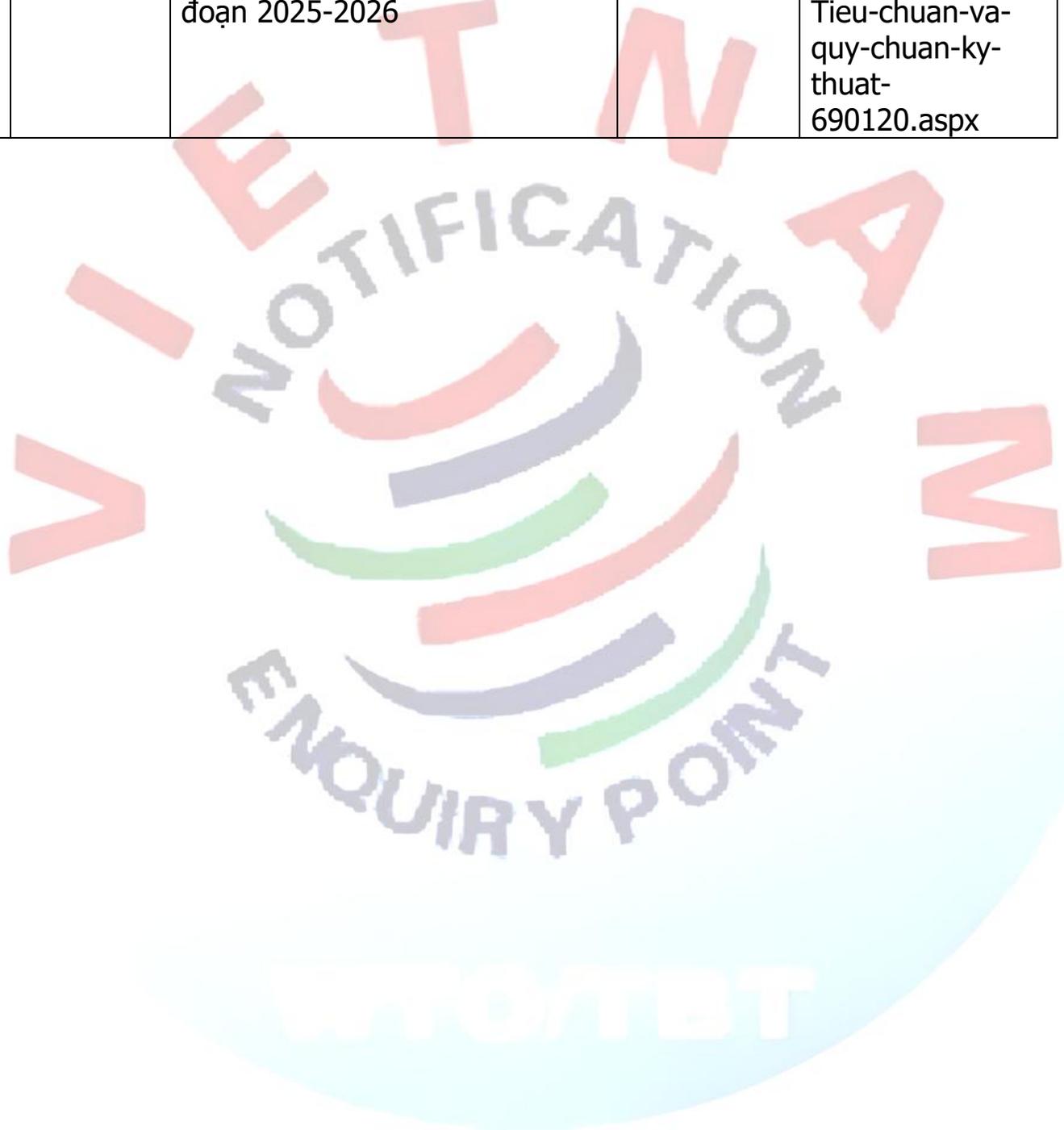
https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_00717_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1341

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Nghị quyết 09/2026/NQ-CP	Nghị quyết 09/2026/NQ-CP tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định 46/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm do Chính phủ ban hành	04/02/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-09-2026-NQ-CP-tam-ngung-hieu-luc-Nghi-dinh-46-2026-ND-CP-693902.aspx
2	Nghị quyết 09/2026/NQ-CP	Nghị quyết 09/2026/NQ-CP tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định 46/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết 66.13/2026/NQ-CP quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm do Chính phủ ban hành	04/02/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-09-2026-NQ-CP-tam-ngung-hieu-luc-Nghi-dinh-46-2026-ND-CP-693902.aspx
3	Thông tư 06/2026/TT-BCT	Thông tư 06/2026/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2025-2026 do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	12/02/2026	https://luatvietnam.vn/xay-dung/cong-van-771-sxd-ktxd-hanoi-thuc-hien-dang-ky-kiem-tra-chat-luong-vat-lieu-xay-dung-nhap-khau-425392-d2.html

4	Nghị định 56/2026/NĐ-CP	Nghị định 56/2026/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia giai đoạn 2025-2026	12/02/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-22-2026-ND-CP-huong-dan-Luat-Tieu-chuan-va-quy-chuan-ky-thuat-690120.aspx
---	-------------------------	--	------------	---



Quan ngại thương mại đối với đề xuất phân loại lại tinh dầu trầm trà của Liên minh châu Âu

Tại phiên họp của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới vào tháng 3 năm 2025, Australia, Hoa Kỳ và Kenya đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với đề xuất của Liên minh châu Âu (EU) về việc phân loại lại tinh dầu trầm trà (tea tree oil) là chất độc sinh sản nhóm 1B theo khuyến nghị của Ủy ban Đánh giá Rủi ro (RAC) thuộc Cơ quan Hóa chất châu Âu.

Đề xuất này được xem xét trong khuôn khổ các quy định của EU về phân loại, ghi nhãn và đóng gói hóa chất (CLP) và quy định REACH về đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất. Nếu được thông qua, việc phân loại hài hòa này có thể dẫn đến các hệ quả quản lý trong các văn bản chuyên ngành của EU, đặc biệt đối với mỹ phẩm và các sản phẩm tiêu dùng có chứa tinh dầu trầm trà.

Tea tree oil có lịch sử sử dụng truyền thống lâu đời tại Australia và hiện được sử dụng rộng rãi với nồng độ thấp trong mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc cá nhân và như một tác nhân kháng khuẩn. Theo Australia, việc phân loại ở mức 1B là mức rất nghiêm ngặt và trên thực tế có thể khiến tinh dầu trầm trà không còn được sử dụng trong mỹ phẩm tại thị trường EU. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến các nhà sản xuất nguyên liệu của Australia mà còn tới nhiều doanh nghiệp toàn cầu sử dụng tinh dầu trầm trà trong sản phẩm.

Australia cho rằng đề xuất tăng mức phân loại nguy hại dựa trên các nghiên cứu cho thấy tác động bất lợi ở động vật thí nghiệm khi sử dụng đường uống, trong khi tồn tại khác biệt quan điểm giữa các chuyên gia về khả năng suy rộng kết quả này sang con người. Australia đề nghị EU trì hoãn việc thảo luận và khuyến nghị phân loại cho đến khi có kết quả các nghiên cứu khoa học mới, nhằm bảo đảm quyết định dựa trên bằng chứng cập nhật và phù hợp nhất. Australia cũng nêu quan ngại về khả năng tạo tiền lệ đối với các chất có hợp chất tương tự như các thành phần hương liệu, tinh dầu và thảo mộc, đồng thời đặt câu hỏi về cách EU bảo đảm nguyên tắc không phân biệt đối xử nếu chỉ áp dụng cách tiếp cận nghiêm ngặt đối với tinh dầu trầm trà.

Hoa Kỳ tập trung vào vấn đề quy trình và minh bạch. Hoa Kỳ cho rằng việc thông báo cho các bên liên quan ở giai đoạn muộn, sau khi nhóm chuyên gia CARACAL đã thảo luận



nhiều vòng và hình thành định hướng, khiến ý kiến của doanh nghiệp khó được xem xét đầy đủ. Hoa Kỳ đề nghị EU thông báo sớm hơn trong quy trình và trì hoãn việc thảo luận cho đến khi có kết quả các nghiên cứu khoa học mới, nhằm bảo đảm các quyết định dựa trên dữ liệu khoa học toàn diện.

Kenya bày tỏ quan ngại về tác động thị trường, đặc biệt đối với nông dân và ngành mỹ phẩm tại các nước đang phát triển, nơi tinh dầu trầm trà là thành phần quan trọng trong nhiều sản phẩm. Kenya cho rằng việc phân loại ở mức 1B có thể gây gián đoạn đáng kể cho sản xuất và thương mại, đồng thời đề nghị EU cung cấp đầy đủ bằng chứng khoa học, tăng cường minh bạch và dành thời gian chuyển tiếp hợp lý để doanh nghiệp có thể điều chỉnh công thức sản phẩm và tìm chất thay thế. Kenya nhấn mạnh cần có cách tiếp cận cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ sức khỏe và tác động kinh tế.

Phản hồi các quan ngại, EU cho biết hiện chưa có quyết định cuối cùng về phân loại hài hòa đối với tinh dầu trầm trà. Vấn đề đang được thảo luận trong nhóm chuyên gia CARACAL với sự tham gia của các quốc gia thành viên và các bên liên quan. Ủy ban châu Âu cam kết xem xét toàn bộ dữ liệu khoa học sẵn có và sẵn sàng cân nhắc thêm bằng chứng mới trước khi đưa ra quyết định. EU cũng làm rõ rằng việc đánh giá khoa học và phân loại (nếu được thông qua) không đồng nghĩa với việc các sản phẩm chứa tinh dầu trầm trà không an toàn để sử dụng. Nếu một văn bản được ban hành, việc áp dụng phân loại hài hòa sẽ có thời gian chuyển tiếp 18 tháng.

Quan ngại thương mại này phản ánh một số xu hướng trong chính sách TBT toàn cầu, bao gồm việc gia tăng sử dụng công cụ phân loại hóa chất như cơ sở cho các biện pháp quản lý tiếp theo, mở rộng tác động từ đánh giá khoa học sang hệ quả thị trường và yêu cầu ngày càng cao về minh bạch, tham vấn sớm và cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ sức khỏe với tạo thuận lợi thương mại. Các biện pháp dựa trên phân loại nguy hại, dù có cơ sở khoa học, vẫn có thể ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng và khả năng tiếp cận thị trường của doanh nghiệp.

Đối với Việt Nam, các diễn biến này cho thấy cần theo dõi sát các quy trình phân loại hóa chất tại các thị trường lớn, do các quyết định phân loại có thể kéo theo hệ quả pháp lý trong nhiều lĩnh vực như mỹ phẩm và sản phẩm tiêu dùng. Cơ quan quản lý cần tăng cường theo dõi sớm và tham gia cơ chế STC khi cần thiết, đồng thời bảo đảm quy chuẩn trong nước hài hòa với thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp cần chủ động đánh giá rủi ro đối với các thành phần tự nhiên trong sản phẩm, chuẩn bị phương án thay thế và theo dõi các quy định mới tại thị trường EU.

Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 4) Thủ tục xử lý tranh chấp và báo cáo của Ban Hội thẩm

YÊU CẦU CỦA CÁC BÊN VỀ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Liên quan đến chú thích 93 của đoạn 7.52, Hoa Kỳ yêu cầu bổ sung thêm một trích dẫn cũng như thêm ngôn ngữ để làm rõ luận điểm của mình.

Ban Hội thẩm đã chấp nhận yêu cầu này và đã thực hiện các thay đổi tiếp theo trong chú thích liên sau để phản ánh phần ngôn ngữ được bổ sung.

Đối với đoạn 7.58 và chú thích 97, Hoa Kỳ cho rằng chú thích này diễn đạt sai luận điểm của họ và yêu cầu bổ sung ngôn ngữ nhằm trình bày chính xác hơn lập luận và tránh gây nhầm lẫn.

Ban Hội thẩm đã bổ sung ngôn ngữ để làm rõ vị trí của Hoa Kỳ và cũng đã thêm các tham chiếu chéo đến những phần khác của Báo cáo Cuối cùng, nơi lập luận này được trình bày chi tiết hơn.

Đối với đoạn 7.101, Hoa Kỳ yêu cầu sửa đổi để bảo đảm rằng lập luận của họ được trình bày đúng, và không bị (một cách sai lệch) mô tả về mục đích của họ. Hoa Kỳ cũng yêu cầu Ban Hội thẩm làm rõ rằng không phải tất cả các bên thứ ba trong vụ tranh chấp đều đưa ra quan điểm liên quan đến Điều XXI(a).

Ban Hội thẩm lưu ý rằng đoạn này nằm trong phần mô tả đánh giá của Ban Hội thẩm về lập luận của Hoa Kỳ. Để làm rõ rằng câu văn thể hiện cách hiểu của chính Ban Hội thẩm về những hệ quả đối với việc giải thích Điều XXI(b) dựa trên lập luận của Hoa Kỳ, Ban Hội thẩm đã điều chỉnh lại câu văn đôi chút.

Yêu cầu rà soát liên quan đến việc liệu nghĩa vụ ghi xuất xứ có không phù hợp với Điều IX:1 của GATT 1994

Hoa Kỳ đề nghị Ban Hội thẩm sửa câu đầu tiên của đoạn 7.206 và chú thích 285, vì cho rằng câu này diễn đạt sai lập trường của họ. Theo Hoa Kỳ, việc đánh giá “đối xử kém thuận lợi hơn” theo Điều IX:1 không chỉ dựa trên mục tiêu quản lý của biện pháp, mà phải xem xét toàn bộ “các sự kiện và hoàn cảnh” một cách tổng thể; trong đó mục tiêu quản lý chỉ là một yếu tố có thể được cân nhắc.

Một số đề xuất của Hoa Kỳ vượt quá nội dung mà đoạn 7.206 muốn đề cập — đó là chỉ để nêu rõ điểm mà Ban Hội thẩm không đồng ý với lập luận của Hoa Kỳ về tiêu chuẩn “đối xử kém thuận lợi hơn” theo Điều IX:1. Vì vậy, Ban Hội thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu và điều chỉnh lại đoạn 7.206 cùng các chú thích liên quan cho phù hợp.

Hoa Kỳ đề nghị Ban Hội thẩm sửa đổi một số đoạn trong báo cáo liên quan đến cách mô tả lập luận và thực tiễn của Hoa Kỳ trong việc xác định xuất xứ. Đối với đoạn 7.224, Hoa Kỳ yêu cầu thay từ “Thành viên WTO” bằng “lãnh thổ” vì cho rằng không có bằng chứng cho thấy Hoa Kỳ sử dụng tiêu chí “Thành viên WTO” để xác định xuất xứ hoặc lựa chọn thuật ngữ ghi xuất xứ. Ban Hội thẩm đã chấp nhận quan ngại này và sửa lại câu đầu tiên của đoạn, dù không áp dụng đúng cách diễn đạt mà Hoa Kỳ đề xuất nhằm bảo đảm sự rõ ràng và dễ đọc.

Liên quan đến đoạn 7.233, Hoa Kỳ yêu cầu bổ sung cụm từ “theo chúng tôi nhận thấy” khi đề cập đến vấn đề họ “dành riêng” tên gọi “China” cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong đánh dấu xuất xứ. Hoa Kỳ cho rằng không có thực tiễn như vậy và thuật ngữ “China” không bị hạn chế để áp dụng riêng cho Trung Quốc đại lục. Tuy nhiên, bằng chứng trong hồ sơ cho thấy trước khi áp dụng yêu cầu ghi xuất xứ mới, Hoa Kỳ sử dụng “China” cho hàng hóa từ Trung Quốc đại lục và “Hong Kong” cho hàng hóa từ Hồng Kông, Trung Quốc; và sau khi áp dụng yêu cầu mới, Hoa Kỳ sử dụng “China” cho cả hai nguồn hàng hóa. Điều này chứng minh rằng Hoa Kỳ chưa từng sử dụng tên “China” để chỉ Hồng Kông thay cho Trung Quốc đại lục.

Ban Hội thẩm bác bỏ yêu cầu thêm cụm từ “theo chúng tôi nhận thấy” vì nội dung trong đoạn 7.233 phản ánh sự thật dựa trên bằng chứng chứ không phải nhận định chủ

quan. Tuy nhiên, Ban đồng ý rằng một số cách diễn đạt có thể gây hiểu nhầm, vì vậy đã điều chỉnh câu chữ và bổ sung chú thích để dẫn chứng rõ hơn về thực tế Hoa Kỳ sử dụng tên “China”.

Hoa Kỳ yêu cầu Ban Hội thẩm điều chỉnh nhiều nội dung trong phần phân tích liên quan đến việc liệu yêu cầu ghi xuất xứ có thể được biện minh theo Điều XXI(b)(iii) của GATT 1994. Trước hết, liên quan đến đoạn 7.305, Hoa Kỳ đề nghị xóa nhận định rằng các bên “không nêu lập luận” về vai trò của mục tiêu và đối tượng của GATT 1994 trong việc giải thích cụm từ “tình trạng khẩn cấp trong quan hệ quốc tế”. Hoa Kỳ cho rằng nhận định này không chính xác vì các bên có đề cập đến vấn đề này trong khuôn khổ lập luận về phạm vi tự quyết của Điều XXI(b). Ban Hội thẩm đồng ý và đã loại bỏ câu đó, đồng thời bổ sung một chú thích mới để ghi nhận rõ các lập luận của các bên.

Tiếp theo, tại đoạn 7.318, Hoa Kỳ đề nghị thay từ “observes” bằng “submits” nhằm phản ánh chính xác hơn lập luận của Hồng Kông, Trung Quốc về tình trạng quan hệ song phương với Hoa Kỳ. Trong khi đó, Hồng Kông, Trung Quốc đề nghị Ban điều chỉnh câu văn theo hướng thể hiện rằng quan hệ giữa hai bên bị ảnh hưởng không chỉ bởi yêu cầu ghi xuất xứ mà còn bởi các biện pháp khác theo Sắc lệnh 13936. Ban Hội thẩm cho rằng đề nghị của Hoa Kỳ là hợp lý vì nó chỉ liên quan đến việc ghi nhận đúng lập luận của Hồng Kông, Trung Quốc; đồng thời cũng nhận thấy việc bổ sung như Hồng Kông, Trung Quốc đề xuất giúp phản ánh đầy đủ hơn bối cảnh lập luận. Vì vậy, Ban đã chấp nhận cả hai đề nghị và chỉnh sửa đoạn theo hướng rõ ràng hơn.

Về đoạn 7.356, Hoa Kỳ yêu cầu xóa nội dung cho rằng họ đã đưa ra “sự song song” giữa tình huống trong vụ Russia – Traffic in Transit và tranh chấp hiện tại. Hoa Kỳ cho rằng họ không hề khẳng định hai tình huống phải tương đồng để xác định sự tồn tại của “tình trạng khẩn cấp trong quan hệ quốc tế”. Ban Hội thẩm không đồng ý với cách hiểu này. Theo Ban, việc so sánh với các vụ trước đây chỉ nhằm mục đích tham khảo và không hàm ý rằng các tình huống phải giống nhau. Ban nhấn mạnh rằng mỗi tranh chấp phải được đánh giá dựa trên sự kiện riêng của nó và việc so sánh chỉ giúp xác định loại tình huống nào có thể được xem là “tình trạng khẩn cấp trong quan hệ quốc tế”. Tuy nhiên, để bảo đảm tính minh bạch và phản ánh chính xác lập trường của Hoa Kỳ, Ban đã bổ sung một chú thích trích dẫn

toàn bộ quan điểm của Hoa Kỳ và làm rõ rằng phần mô tả trong đoạn phản ánh cách hiểu của Ban về lập luận đó.

